

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày 17-04-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tuấn

Bà Hoàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn T, sinh năm 1988 tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Số A, đường L, tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 8/12; Con ông Đỗ Ngọc S, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Tại quyết định số 15/2017/QĐ-TA ngày 17/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố B, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng.

- Nhân thân:

+ Tại quyết định số 01/QĐ-CT ngày 08/01/2003 của UBND thị xã B, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng;

+ Tại bản án số 181/2006/HSST ngày 29/11/2006, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”;

+ Tại quyết định số 19/QĐ-XPHC ngày 25/01/2009, Công an phường T, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Tại bản án số 179/2009/HSPT ngày 13/11/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Tại Bản án số 166/2010/HSST ngày 28/9/2010, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

+ Tại Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 18/4/2013, Chủ tịch UBND thành phố B, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng.

- Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại:

- Chị Nguyễn Thu T1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số A, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

* Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Chung T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số B, đường N, tổ 5, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- Anh Phạm Hải L sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số C đường N, tổ 2A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết nhà chị Nguyễn Thu T1, sinh năm 1978 ở Số A, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có trồng nhiều hoa phong lan treo trong sân nhà nên Đỗ Văn T, sinh năm 1988 trú tại Số A, đường L, tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã nảy sinh ý định trộm cắp hoa phong lan đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 03 giờ ngày 29/12/2019, T đi bộ từ nhà mình đến nhà chị T1 để trộm cắp hoa phong lan. Lúc này bên ngoài trời tối, bên trong nhà gia đình chị T1 đã tắt đèn điện đi ngủ. T dùng tay bám vào hàng rào sắt trên tường bao trèo vào sân nhà chị T1 rồi đi thẳng đến khu vực cửa sổ bên hông nhà, dùng tay nhấc 01 giò phong lan cắt ra khỏi dây xích trên dàn treo trước cửa sổ rồi mang ra treo tại khu vực tường rào ban đầu đột nhập vào. T tiếp tục quay lại lần lượt trộm cắp được 1 giò phong lan sơn thủy tiên, 01 giò phong lan kiêu tím, 01 giò phong lan phi điệp, 01 giò phong lan giả hạc mang ra treo ở tường bao đã trộm cắp trước đó. Sau đó, T trèo lên tường bao dùng tay nhấc từng giò lan móc ra phía ngoài của tường rồi trèo ra ngoài và mang 05 giò phong lan trên về nhà. T dùng 01 cây gậy tre lấy từ chiếc cán chổi trong nhà, treo 05 giò phong lan trên vào hai đầu rồi gánh đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang gánh 05 giò phong lan đi đến khu vực ngã ba đường N và đường T thuộc phường T, thành phố B thì bị Tổ công tác Công an phường T tiến hành kiểm soát, thu giữ 01 chiếc gậy tre cùng 05 giò phong lan nêu trên.

Ngày 29/12/2019, chị Nguyễn Thu T1 có đơn trình báo Công an thành phố B.

Cùng ngày 29/12/2019, Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Văn T.

Ngày 11/02/2020, Cơ quan điều tra thực nghiệm điều tra vụ án, kết quả T đã thực hiện lại hành vi trộm cắp tài sản như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 184/KL-HĐĐG ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 giò phong lan phi điệp tím, nhiều thân, 04 năm tuổi, được trồng trên giá thể là 01 khúc gỗ đang sống thuần, khỏe, có trị giá 2.000.000 đồng.

- 01 giò phong lan sơn thủy tiên, nhiều thân, 05 năm tuổi, được trồng trên giá thể là 01 khúc gỗ đang sống thuần, khỏe, có trị giá 400.000 đồng.

- 01 giò phong lan giả hạc, nhiều thân, 05 năm tuổi, được trồng trên giá thể là 01 khúc gỗ đang sống thuần, khỏe, có trị giá 1.000.000 đồng.

- 01 giò phong lan kiêu tím, nhiều thân, 05 năm tuổi, được trồng trên giá thể là 01 khúc gỗ đang sống thuần, khỏe, có trị giá 400.000 đồng.

- 01 giò phong lan cát, nhiều thân, 04 năm tuổi, được trồng trong một chậu gồm đục lỗ màu nâu đất đang sống thuần, khỏe, có trị giá 300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Đỗ Văn T đã trộm cắp là 4.100.000 đồng.

Ngày 29/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị T1 tài sản bị trộm cắp, đến nay chị T1 không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy bằng tre dài

120cm, đường kính 3cm (loại gậy dùng làm cán chổi), ở hai đầu gậy buộc dây vải màu trắng.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 29/12/2019, tại gia đình chị Nguyễn Thu T1, sinh năm 1978 ở địa chỉ: số A, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Đỗ Văn T, sinh năm 1988, trú tại: số A, đường L, tổ dân phố H, phường T, thành phố B đã có hành vi trộm cắp 01 giò phong lan phi điệp tím, 01 giò phong lan sơn thủy tiên, 01 giò phong lan giả hạc, 01 giò phong lan kiều tím, 01 giò phong lan cát của chị T1 có tổng giá trị là 4.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và 03 lần bị xét xử về hình sự nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình

điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết do bị hại không có yêu cầu.

[7] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy bằng tre dài 120cm, đường kính 3cm (loại gậy dùng làm cán chổi), ở hai đầu gậy buộc dây vải màu trắng là công cụ phạm tội của bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Về hình phạt: Xử phạt bị Đỗ Văn T 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019.
- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy bằng tre dài 120cm, đường kính 3cm (loại gậy dùng làm cán chổi), ở hai đầu gậy buộc dây vải màu trắng.
- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo